TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HS - ST
Ngày 12/4/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Dong

Ông Vàng Văn Phủ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/ 2018/ TLST- HS ngày 09/ 3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/ QĐXXST - HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Đàm Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/11/1986; tại xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã Bản Q , huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đàm Văn N - Sinh năm 1964 và con bà Đoàn Thị B - Sinh năm 1965;

Bị cáo chung sống như vợ chồng với Phan Thị Hồng L- Sinh năm: 1987;

Bị cáo có 01 con sinh năm 2013.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án:

- Tại bản án số: 01/2013/HSST ngày 09/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử 07(Bẩy) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Tại bản án số: 25/2016/HSST ngày 24/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử 01(Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Họ và tên: **Giàng A T**; Tên gọi khác: Giàng Văn T; Sinh ngày: 20/8/1989; tại xã Bản Q, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Hải K, xã Bản Q, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Giáy;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Giàng A D (tên gọi khác: Giàng Văn D) - Sinh năm 1959 và con bà Trần Thị C - Sinh năm 1962;

Bị cáo chưa có vợ , con;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Trang Văn S – Sinh năm: 1970

Trú tại: Thôn K, xã Bản V, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/01/2018, tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai đang làm nhiệm vụ tại thôn K, xã Bản V, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thì phát hiện bắt quả tang đối với Đàm Văn T và Giàng A T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong ống tay áo bên phải đang mặc của Đàm Văn T 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 02 gói nilon màu xanh trong cả 02 gói đều có chất bột khô, màu trắng, vón cục (Đàm Văn T và Giàng A T đều khai nhận Heroine mua về để sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô BKS: 24B2 – 107.27, xe đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Về nguồn gốc các gói Heroine bị thu giữ Đàm Văn T và Giàng A T khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 03/01/2018, Giàng A T đến nhà Đàm Văn T chơi, được T rủ sáng mai đi lên xã Dền S mua Heroine về cùng sử dụng T đồng ý và ngồi chơi một lúc rồi đi về nhà, còn T đi ngủ. Khoảng 09 giờ ngày 04/01/2018, Đàm Văn T mượn xe mô tô BKS: 24B2 – 107.27 của chú là Đàm Văn Th, sau đó điện thoại cho một người phụ nữ tên là C đặt vấn đề mua 3.700.000đ (ba triệu bẩy trăm nghìn đồng)

Heroine , C hỏi "đi cùng ai" T nói "tôi đi cùng với T" C đồng ý và dặn T "khi nào lên gần đến nơi thì gọi điện thoại lại cho em". Sau khi trao đổi mua bán Heroine với C xong T mang theo 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) rồi điều khiển xe mô tô lên chợ Bản V tìm mua quần áo. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Giàng A T gọi điện cho Đàm Văn T hỏi đã đi lấy hàng (tức Heroine) chưa, T nói mình đang ở chợ Bản V và bảo T ra cổng nhà đứng đợi T sẽ qua đón. Đàm Văn T điều khiển xe mô tô đến cổng nhà T thì thấy T đứng đợi sẵn ở đó, T giao xe cho T điều khiển. Khi tới cây xăng Bản V Đàm Văn T bảo Giàng A T dừng xe để đổ xăng và đưa cho T 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng) bảo T đi mua kim tiêm và nước cất. Sau đó Giàng A T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Đàm Văn T, trên đường đi T có hỏi và được T cho biết việc T đã gọi điện cho C để đặt mua Heroine rồi. Đi đến khu vực rừng vầu thuộc thôn Trung C, xã Dền S Đàm Văn T lấy điện thoại ra gọi cho C nói "anh đến rồi" C nghe máy và bảo T "đợi ở đó một lát, tí cái M nó đi qua". T và T đứng đợi được một lúc thì M đi từ phía sau lưng Đàm Văn T và Giàng A T, khi đi qua M nói "đợi chị một tý" và tiếp tục đi vào lối rẽ. Ngay lúc đó C gọi điện bảo T đi theo M. Khi tới gần Đàm Văn T lấy 3.700.000đ (ba triệu bẩy trăm nghìn đồng) ra đưa cho M, M nhận tiền và đưa cho T 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 02 gói nilon nhỏ màu xanh đều chứa Heroine. Đàm Văn T biết bên trong có Heroine nên không mở ra kiểm tra mà quay lại chỗ Giàng A T đang đứng đợi và bảo T điều khiển xe mô tô đi về nhà, còn M đi đâu T không biết. Đi được khoảng 300 mét thì T có hỏi T "mua được Heroine chưa" T trả lời "được rồi". Đi đến khu vực nghĩa trang Mường Hum Đàm Văn T bảo Giàng A T dừng xe, T dừng xe lại và dựng xe ở ven đường rồi cùng T đi vào trong nghĩa trang T bỏ gói Heroine vừa mua được ra để cả hai cùng sử dụng bằng hình thức chích. Sau khi sử dụng xong Đàm Văn T gói số Heroine lại và cất vào ống tay áo bên trái rồi cùng T đi về, khi cả hai đi về đến khu vực thuộc thôn K, xã Bản Vược thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát ma túy Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số: 36/GĐMT ngày 08/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 7,75 (bẩy phẩy bẩy mươi lăm) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Đàm Văn T ngày 04/01/2018 do Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai gửi đến giám định là chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 07/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố các bị cáo Đàm Văn T và Giàng A T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" . Bị cáo Đàm Văn T theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Bị cáo Giàng A T theo điểm g khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58- Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Văn T từ 06 (Sáu) năm đến 07(Bẩy) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với bị cáo.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A T từ 05(Năm) năm đến 05(Năm) năm 06(Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 7,46 (bẩy phẩy bốn mươi sáu) gam Heroine còn lại được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Đàm Văn T và Giàng A T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 04/01/2018 tại thôn K, xã Bản V, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu trắng, số imei: 35718905822178/01, máy cũ của bị cáo Đàm Văn T.

Tạm giữ số tiền: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) trong số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đàm Văn T để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) trả lại cho bị cáo Đàm Văn T.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đàm Văn T, Giàng A T nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Đàm Văn T, Giàng A T khai nhận: Ngày 04/01/2018 các bị cáo Đàm Văn T, Giàng A Tđã bàn bạc để cùng nhau đi mua 7,75 (bẩy phẩy bẩy mươi lăm) gam Heroine mục đích về để sử dụng. Khi các bị cáo Đàm Văn T, Giàng A T đang trên đường về thì bị bắt quả tang.

Tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có

trong hồ sơ. Xét thấy các bị cáo Đàm Văn T, Giàng A T đã mua Heroine có trọng lượng là: 7,75 (bẩy phẩy bẩy mươi lăm) gam Heroine mục đích để sử dụng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố các bị cáo Đàm Văn T, Giàng A T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo Đàm Văn T theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Bị cáo Giàng A T theo điểm g khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có sức khoẻ, có năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, hiểu biết xã hội và pháp luật. Mặc dù các bị cáo nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma tuý nhưng các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo các bị cáo.

Để có một mức án chính xác đối với từng bị cáo cần phân tích làm rõ vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Đàm Văn T là người khởi xướng, rủ rê đồng bọn cùng thực hiện tội phạm, đồng thời còn là người trực tiếp trao đổi mua 7,75 (bẩy phẩy bẩy mươi lăm) gam Heroine. Do đó bị cáo Đàm Văn T phải là người giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Giàng A T mặc dù không trực tiếp mua ma túy nhưng khi được T rủ cùng đi mua Heroine về để cùng sử dụng, bị cáo T đã nhất trí tham gia, đồng thời còn là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo T. Vì vậy, bị cáo Giàng A T phải là đồng phạm với bị cáo Đàm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với vai trò là người giúp sức và phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Đàm Văn T trong vụ án.

Các bị cáo phạm tội trong vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn không có sự tổ chức, câu kết chặt chẽ. Vì vậy cần áp dụng Điều 17; Điều 58- Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo là chính xác.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Đàm Văn T có 02 tiền án. Tại bản án số: 01/2013/HSST ngày 09/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử 07(Bẩy) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và tại bản án số: 25/2016/HSST ngày 24/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử 01(Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, nên lần phạm

tội này của bị cáo T là tái phạm nguy hiểm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt.

Bị cáo Giàng A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với các bị cáo.

Theo lời khai của bị cáo Đàm Văn T và bị cáo Giàng A T thì toàn bộ số Heroine bị thu giữ ngày 04/01/2018 là do bị cáo Đàm Văn T mua của một người phụ nữ tên thường gọi là Tẩn San M có tên gọi khác là C và một người phụ nữ nữa tên là Tẩn Tả M cùng trú tại thôn Trung C, xã Dền S, huyện Bát Xát. Do quá trình điều tra Tẩn San M và Tẩn Tả M không có mặt tại nơi cư trú, nên chưa chứng minh làm rõ được. Vì vậy khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 04/01/2018 của các bị cáo Đàm Văn T và bị cáo Giàng A T, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiền hành điều tra làm rõ và đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 21 và số 22 ngày 06/02/2018 đối với các bị cáo Đàm Văn T và bị cáo Giàng A T bằng hình thức cảnh cáo.

Ngoài ra, quá trình điều tra theo lời khai của bị cáo Đàm Văn T và bị cáo Giàng A T thì bị cáo T và bị cáo T còn 02 lần mua Heroine của Tẩn San M và Tẩn Tả M có địa chỉ nêu trên cụ thể: lần thứ nhất là trước ngày bị bắt khoảng ba tuần bị cáo Đàm Văn T và bị cáo Giàng A T đã mua 1.700.000đ (một triệu bẩy trăm nghìn đồng) tiền Heroine, lần thứ hai là trước ngày bị bắt khoảng một tuần bị cáo T và bị cáo T đã mua 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền Heroine. Số Heroine mua được của 02 lần bị cáo Đàm Văn T và bị cáo Giàng A T đã sử dụng hết. Xét thấy do duy nhất chỉ có lời khai của các bị cáo T và bị cáo T và vật chứng không thu giữ được, đồng thời cũng không có tài liệu nào khác để chứng minh. Vì vậy không đủ cơ sở để kết luận nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Về vật chứng của vụ án: Số lượng 7,75 (bẩy phẩy bẩy mươi lăm) gam Heroine thu giữ của các bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,29 gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Heroine còn lại là 7,46 (bẩy phẩy bốn mươi sáu) gam. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành. Vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu trắng, số imei: 35718905822178/01, máy cũ thu giữ của bị cáo Đàm Văn T. Đây là công cụ bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đàm Văn T. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo Đàm Văn T còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần tạm giữ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) trong số tiền 600.000đ để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn T; Giàng A T (tên gọi khác: Giàng Văn T) phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 04/01/2018.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A T 05(Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 05/01/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 7,46 (bẩy phẩy bốn mươi sáu) gam Heroine còn lại được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Đàm Văn T và Giàng A T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 04/01/2018 tại thôn Km0, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu trắng, số imei: 35718905822178/01, máy cũ của bị cáo Đàm Văn T.

Tạm giữ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) trong số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đàm Văn T để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) trả lại cho bị cáo Đàm Văn T.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Đàm Văn T; Giàng A T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Sở tư pháp;
- Trại giam CAT;
- TGPL;
- T.H.A;
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Kim Phượng